

# **PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2010/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2010*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác  
và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia**

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia cho mục đích dân sự.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; người Việt

Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu viễn thám là các dữ liệu ảnh được thu nhận từ vệ tinh viễn thám.
2. Dữ liệu ảnh thô là dữ liệu ảnh được xử lý sơ bộ, nhằm loại bỏ sai số trong của đầu thu ảnh và tín hiệu nhiễu do ảnh hưởng của khí quyển.
3. Dữ liệu sản phẩm ảnh là dữ liệu ảnh đã được xử lý phổ và nắn chỉnh hình học.
4. Dữ liệu viễn thám dạng bản gốc là dữ liệu ảnh thuộc phiên bản đầu tiên thu được tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam.
5. Dữ liệu viễn thám dạng bản chính là dữ liệu ảnh thuộc phiên bản đầu tiên được mua hoặc nhận từ nước ngoài.
6. Dữ liệu viễn thám dạng bản sao là dữ liệu được sao nguyên từ dữ liệu viễn thám dạng bản gốc hoặc từ dữ liệu viễn thám dạng bản chính.
7. Cơ sở dữ liệu viễn thám là tập hợp các dữ liệu viễn thám đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách hệ thống có tổ chức dưới dạng tệp tin dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các vật mang tin gồm các loại ổ cứng, băng từ, đĩa CD, DVD và các hình thức khác.
8. Siêu dữ liệu viễn thám (tiếng Anh là Remote Sensing Metadata) là các thông tin mô tả về nội dung, nguồn gốc, chất lượng, phương pháp xử lý và các thông tin khác có liên quan đến dữ liệu viễn thám.
9. Thu nhận dữ liệu viễn thám là việc thu nhận dữ liệu tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam hoặc dưới hình thức mua, trao đổi, hợp tác, nhận viện trợ từ nước ngoài.
10. Xử lý dữ liệu viễn thám là quá trình xử lý để tạo ra dữ liệu ảnh thô; dữ liệu sản phẩm ảnh có giá trị gia tăng nhằm đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng.
11. Lưu trữ dữ liệu viễn thám là quá trình thu thập, cập nhật, bảo quản dữ liệu phục vụ cho khai thác và sử dụng.
12. Khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám là quá trình lựa chọn, xử lý, giải đoán các thông tin cần thiết từ dữ liệu viễn thám cho những mục đích sử dụng cụ thể.

### **Điều 4. Nguyên tắc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia**

1. Việc thu nhận và lưu trữ dữ liệu viễn thám quốc gia do tổ chức có chức năng và năng lực chuyên môn thực hiện.

2. Việc thu nhận và xử lý dữ liệu viễn thám quốc gia phải thực hiện đúng quy trình và các yêu cầu về kỹ thuật, bảo đảm tính khoa học, chính xác, trung thực, đáp ứng kịp thời, thuận tiện cho khai thác và sử dụng.

3. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia phải đúng mục đích, phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nghiên cứu khoa học, đào tạo và phòng tránh thiên tai.

## **Chương II**

### **THU NHẬN, LƯU TRỮ, XỬ LÝ DỮ LIỆU VIỄN THÁM QUỐC GIA**

#### **Điều 5. Thu nhận, xử lý dữ liệu viễn thám quốc gia**

1. Hình thức thu nhận dữ liệu viễn thám quốc gia bao gồm:

a) Thu nhận tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

Việc thu nhận này được tiến hành theo kế hoạch hàng năm, định kỳ năm (05) năm, dựa trên nhu cầu của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất được nhà nước giao;

b) Mua của nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong trường hợp trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam và cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia không đáp ứng được yêu cầu về dữ liệu viễn thám;

c) Thông qua trao đổi, hợp tác và nhận viện trợ của các quốc gia, các vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Dữ liệu viễn thám dạng bản gốc trước khi đưa vào khai thác và sử dụng phải xử lý để tạo ra dữ liệu ảnh thô hoặc dữ liệu sản phẩm ảnh tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 6. Lưu trữ dữ liệu viễn thám quốc gia**

1. Dữ liệu viễn thám quốc gia được lưu trữ dưới dạng bản gốc, bản chính, bản sao, dữ liệu ảnh thô, dữ liệu sản phẩm ảnh và siêu dữ liệu.

2. Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật để bảo đảm cho dữ liệu viễn thám luôn ở trạng thái chất lượng tốt và an toàn, sắp xếp có hệ thống và khoa học, dễ cập nhật, thuận tiện cho việc khai thác và sử dụng, có khả năng bảo mật cao.

3. Dữ liệu viễn thám quốc gia được lưu trữ trong hệ thống lưu trữ trực tuyến trên hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ mạng hoặc lưu trữ trên các vật mang tin gồm băng từ, đĩa CD, DVD và các hình thức khác.